

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/DS-ST

Ngày: 23-5-2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tùng Lâm;
2. Ông Nguyễn Văn Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2023/TLST- DS ngày 29 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội V.

Địa chỉ trụ sở: số 169, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến D - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện K (theo quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Trần Thị Thu C - Chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện K (theo quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 26A/QĐ-NHCS ngày 03/7/2023).

- Bị đơn: Bà Đặng Thị G, sinh năm 1964.

Địa chỉ: thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Văn H, sinh năm 1963

Địa chỉ: thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(bà Trần Thị Thu C là đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/9/2014, bà Đặng Thị G có địa chỉ tại thôn C, xã Q, huyện Kg, tỉnh Thái Bình, được Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) do bà Nguyễn Thị N làm tổ trưởng (trước đây là bà Nguyễn Thị S làm tổ trưởng), thuộc Hội phụ nữ xã Q, huyện K là đơn vị nhận ủy thác vốn vay trực tiếp quản lý, bình xét cho vay chương trình tín dụng Hộ cận nghèo và đã được Ủy ban nhân dân (UBND) xã Q, và tổ trưởng tổ vay vốn phê duyệt, đề nghị Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện K (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cho vay đối với chương trình Hộ cận nghèo với số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để đầu tư sửa chuồng trại, mua thức ăn, mua con giống với thời hạn 36 tháng. Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo ngày 23/02/2013, căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng của bà Đặng Thị G và Sổ vay vốn có mã khách hàng 440573 họ tên người vay là bà Đặng Thị Gái và người thừa kế ông Lê Văn H sinh năm 1963 là chồng bà G ký. Ngày 25/9/2014, Ngân hàng phê duyệt cho vay 20.000.000 đồng cho bà Đặng Thị G, mục đích chăn nuôi mua lợn nái, sửa chuồng trại, mua thức ăn: mức lãi suất 0,72%/ tháng, lãi quá hạn 130%/năm, thời hạn cho vay 36 tháng kỳ trả nợ 12 tháng/lần, số tiền trả nợ 7.000.000 đồng/lần, hạn trả cuối ngày 22/9/2017. Biện pháp bảo đảm: bà Đặng Thị G vay vốn bằng hình thức tín chấp qua tổ chức Hội Phụ nữ xã Q là đơn vị nhận dịch vụ ủy thác của Ngân hàng chính sách xã hội huyện và có xác nhận của UBND xã Q. Ngân hàng đã giải ngân số tiền 20.000.000 đồng ngày 30/9/2014, hạn trả nợ cuối cùng ngày 22/9/2017. Sau khi vay vốn, hộ bà Đặng Thị G đã thực hiện nộp lãi tiền vay định kỳ hàng tháng đến ngày 22/9/2017 với số tiền là 5.222.400 đồng. Đến ngày 22/9/2023, bà Đặng Thị G còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền 33.435.691 đồng (bằng chữ: ba mươi ba triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi một đồng), trong đó tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi là 13.435.691 đồng.

Ngân hàng đã phối hợp với chính quyền địa phương cùng tổ đồn đốc thu hồi nợ quá hạn, tổ chức Hội phụ nữ huyện, xã là đơn vị nhận ủy thác cùng bà Nguyễn Thị N làm tổ trưởng tổ TK&VV nhiều lần đến nhà, gửi thông báo đôn

đốc, làm việc trực tiếp, vận động, tuyên truyền và tạo mọi điều kiện cho bà Đặng Thị G bố trí nguồn tiền để trả nợ nhưng đến thời điểm hiện tại bà Đặng Thị G vẫn tiếp tục chây ỳ, không trả nợ, bà G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ với Ngân hàng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và sổ vay vốn do bà G ký ngày 25/9/2014.

Ngân hàng nhận thấy bà Đặng Thị G vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ và trách nhiệm đối với Ngân hàng theo cam kết đã ký, làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của đơn vị.

Nay Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện K tiếp tục khởi kiện bà Đặng Thị G đến Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ việc nêu trên theo yêu cầu sau: Buộc bà Đặng Thị G trả toàn bộ số vốn gốc và lãi vay cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Kiến Xương, số tiền tính đến ngày 23/5/2024 tiền dư nợ gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 11.447.250 đồng; tiền lãi quá hạn là 3.460.140 đồng. Tổng cộng 34.937.390 đồng.

Tại đơn đề nghị v/v đưa thêm người vào tham gia tố tụng ngày 19/3/2024, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày: Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2023, Ngân hàng chính sách xã hội xác định bị đơn và Đặng Thị G là người có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ (gồm cả số nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn) tính đến ngày 22/9/2023 là 34.937.390 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của các bên và theo quy định của pháp luật. Tại sổ vay vốn có mã khách hàng 440573 mang tên người vay Đặng Thị G, người thừa kế là ông Lê Văn H, sinh năm 1963 (là chồng bà Đặng Thị G). Do đó, đề nghị Tòa án xác định ông Lê Văn H, sinh năm 1963, địa chỉ: thôn C, xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và đưa ông H vào tham gia tố tụng.

Ngày 22/5/2023, người đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị bị đơn bà Đặng Thị G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 11.447.250 đồng; tiền lãi quá hạn là 3.460.140 đồng. Tổng cộng 34.937.390 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn H trình bày:

Vào năm 2014, gia đình ông và bà Đặng Thị G được tổ tiết kiệm và vay vốn thuộc Hội phụ nữ xã Q bình xét cho vay chương trình tín dụng Hộ cận nghèo, đã được UBND xã Q phê duyệt, đề nghị Ngân hàng chính sách xã hội huyện K cho vay. Ngày 30/9/2014, Ngân hàng đã cho ông bà vay vốn với tổng số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng.

Sau khi vay vốn, gia đình ông đã thực hiện nộp tiền lãi vay định kỳ hàng tháng đến ngày 22/9/2017 là 5.222.400 đồng.

Sau đó gia đình ông xây dựng chuồng trại để chăn nuôi. Đến tháng 12/2015 thì UBND xã phá dỡ cây cối, chuồng trại, hoa màu của ông ở trên đất nên gia đình ông không có khả năng trả tiền lãi và gốc cho Ngân hàng.

Tòa án thông báo bà Đặng Thị G đến trụ sở UBND xã làm việc nhưng do bà Gái bị ốm, không đến làm việc theo thông báo nên ông đến làm việc thay.

Biên bản xác minh ngày 12/3/2024 tại UBND xã Q có nội dung như sau:

Tòa án thông báo bị đơn - bà Đặng Thị G, sinh năm 1964, địa chỉ: thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình đến làm việc tại UBND xã Quang M nhưng bà G không đến làm việc theo thông báo.

Về quá trình vay vốn của hộ bà G cụ thể như sau:

Hộ gia đình bà Đặng Thị G thuộc diện hộ cận nghèo nên ngày 25/9/2014, tổ tiết kiệm và vay vốn thuộc Hội phụ nữ xã Q là đơn vị nhận ủy thác vốn vay trực tiếp quản lý, bình xét cho vay chương trình tín dụng Hộ cận nghèo và đã được UBND xã Q phê duyệt, đề nghị phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện K cho vay theo chương trình hộ cận nghèo với số tiền là 20.000.000 đồng với mục đích vay để đầu tư sửa chuồng trại chăn nuôi, mua thức ăn chăn nuôi, mua con giống, thời hạn vay 36 tháng, giải ngân ngày 30/9/2014, hạn trả nợ cuối cùng ngày 22/9/2017.

Sau khi nhận giải ngân của Ngân hàng, hộ bà G đã thực hiện nộp tiền lãi vay định kỳ hàng tháng đến ngày 22/9/2017, số tiền 5.222.400 đồng. Tính đến ngày 22/9/2023, bà G còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 33.435.691 đồng, trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 13.435.691 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần phối hợp với chính quyền địa phương, tổ đơn đốc thu hồi nợ quá hạn, đại diện Hội phụ nữ xã đã nhiều lần đến nhà, gửi thông báo đơn đốc, vận động nhưng hộ gia đình bà G vẫn không trả nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đối với bà Đặng Thị G và ông Lê Văn H:

- Buộc bà Đặng Thị G và người thừa kế khoản vay là ông Lê Văn H phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/5/2024 là 34.937.390 đồng, trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 11.447.250 đồng; tiền lãi quá hạn là 3.460.140 đồng.

- Bà G, ông H phải tiếp tục trả lãi khoản vay theo đúng thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chương trình cho vay Hộ cận nghèo ngày 25/9/2014 và sổ vay vốn được lập với Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện K.

Về án phí: Ngân hàng chính sách xã hội V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đặng Thị G phải án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Đặng Thị G cư trú tại thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình trả nợ theo sổ vay vốn có mã khách hàng 440573 mang tên người vay bà Đặng Thị G, người thừa kế là ông Lê Văn H nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà Đặng Thị G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Hà đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật: Ngân hàng giải ngân cho bà Đặng Thị G vay tiền vào ngày 25/9/2014. Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định và các điều luật của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về hợp đồng tín dụng: Tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chương trình cho vay Hộ cận nghèo ngày 25/9/2014 và sổ vay vốn được lập giữa Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Kiến Xương và bà Đặng Thị G được các bên tự nguyện thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung của văn bản

không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chương trình cho vay Hộ cận nghèo ngày 25/9/2014 và sổ vay vốn trên là hợp pháp và là căn cứ để các bên thực hiện.

[3.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện K đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là giải ngân bằng hình thức giải ngân tiền mặt số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), bà Đặng Thị G là người trực tiếp nhận tiền và ký tên vào Phiếu giải ngân ngày 30/9/2014. Hai bên đã thỏa thuận lãi suất hàng tháng đối với khoản vay là 0,72%, kỳ hạn trả nợ là 12 tháng/lần, mỗi lần trả 7.000.000 đồng, tiền lãi vay được trả định kỳ vào ngày 22 hàng tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 22/9/2017. Tuy nhiên, tính từ ngày 30/9/2014 đến ngày 22/9/2017, bà Đặng Thị G mới trả được cho Ngân hàng 5.222.400 đồng nợ lãi, chưa thanh toán tiền nợ gốc. Do đó, xác định bà G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 22/9/2017. Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ gốc, nợ lãi quá hạn là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Lời khai ông Lê Văn H thừa nhận: Vào năm 2014, bà Đặng Thị G được tổ tiết kiệm và vay vốn thuộc Hội phụ nữ xã Q bình xét cho vay chương trình tín dụng Hộ cận nghèo, đã được UBND xã Q phê duyệt, đề nghị Ngân hàng chính sách xã hội huyện K cho vay. Ngày 30/9/2014, Ngân hàng đã cho ông bà vay vốn với tổng số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng. Sau khi vay vốn, gia đình ông đã thực hiện nộp tiền lãi vay định kỳ hàng tháng đến ngày 22/9/2017 là 5.222.400 đồng. Từ đó đến nay bà G chưa trả tiền lãi và gốc cho Ngân hàng.

[3.4] Đối với ông Lê Văn H là chồng bà Đặng Thị G, là người ký thừa kế khoản vay theo sổ vay vốn mã KH 440573, việc vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội với mục đích phát triển kinh tế cho hộ cận nghèo do đó Ngân hàng đã cho vay theo Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo ngày 23/02/2013. Vì vậy ông Lê Văn H là chồng bà Đặng Thị G, là người ký thừa kế khoản vay phải có nghĩa vụ cùng với bà Đặng Thị G trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội.

[4] Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội V buộc bị đơn và người có nghĩa vụ liên quan phải thanh toán nợ gốc, nợ lãi quá hạn. Số tiền bà G, ông H phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 23/5/2024 dư nợ gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 11.447.250 đồng; tiền lãi quá hạn là 3.460.140 đồng. Tổng cộng 34.937.390 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận và theo điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định các trường hợp không phải nộp tiền án phí. Bị đơn, người có nghĩa vụ liên quan là hộ cận nghèo, theo điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định các trường hợp được miễn án phí nhưng bị đơn, người có nghĩa vụ liên quan không có đơn xin miễn án phí, nên không được miễn án phí. Do đó bị đơn, người có nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 101, 298, 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội V đối với bà Đặng Thị G.

2. Buộc bị đơn bà Đặng Thị G và người có nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội, thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện K, tỉnh Thái Bình số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 11.447.250 đồng; tiền lãi quá hạn là 3.460.140 đồng. Tổng số tiền bà Đặng Thị G và ông Lê Văn H phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội là 34.937.390 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm 23/5/2024, bà Đặng Thị G ông Lê Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chương trình cho vay Hộ cận nghèo đã ký ngày 25/9/2014 giữa Ngân hàng và bà Đặng Thị G cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

3. Về án phí: Bà Đặng Thị G và ông Lê Văn H phải chịu 1.746.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, vp.

(đã ký)

Phan Anh Tuấn

